

Bản án số: 129/2024/LĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2024

V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Bình An

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 58/2024/TLST - LĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST - LĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, giữa:

**1. Nguyên đơn:**

- Neang Kim D, sinh năm 1974.

- Chau Lân, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ D, ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang

(Người thừa kế theo pháp luật của Neang D1 đã chết ngày 29/5/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Neang Kim D và ông Chau L: Ông Chau Đ, sinh năm 1998. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH G (Việt Nam).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, C1-Chih

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thúy A – Nhân viên nhân sự (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Neang Sây Ô, sinh năm 1999 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tô D, ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An.

Trụ sở: số 08 T tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L1 - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

3/ Ông Chau R, sinh năm 1997; (xin vắng mặt).

4/ Neang N, sinh năm 2018;

Người đại diện hợp pháp: Ông Chau R, sinh năm 1997 (cha)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn bà Neang Kim D và ông Chau L do ông Chau Đ đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Neang Dươnl, sinh năm 1996, nơi cư trú: tô D, ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang đã chết ngày 29/5/2023, có bà Neang Kim D và ông Chau L là cha mẹ ruột, chồng là Chau Ra và con là Neang N, sinh năm 2018, ngoài ra không còn người thừa kế nào khác.

Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2021, Neang D2 là công nhân tại công ty trách nhiệm hữu hạn T2 và tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 8015064414.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Neang Sây Ô1 chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên Neang D2 cho bà Neang S1 Ôn mượn Chứng minh nhân dân để bà Neang S1 Ôn đi làm tại Công ty TNHH G (Việt Nam) trong khoảng thời gian tháng 5/2016 đến tháng 10/2017. Khi bà N1 Sây Ôn mang tên Neang D2 làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) thì bà Neang Sây Ô1 cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là: 8015064414.

Việc Neang D2 cho bà Neang S1 Ôn mượn Chứng minh nhân dân để bà Neang Sây Ô1 ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (Việt Nam) là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay sổ bảo hiểm 8015064414 mang tên Neang D2 bị trùng thời gian tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) nên không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà Neang Kim D và ông Chau L là người thừa kế hợp pháp của bà Neang D2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Neang D2 (do bà Neang S1 Ôn làm việc) với Công ty TNHH G (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017, điều chỉnh thời gian tham gia BHXH từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) trên sổ bảo hiểm xã hội số 8015064414 sang cho bà Neang Sây Ô1.

*Bị đơn Công ty TNHH G (Việt Nam) do bà Lê Thị Thúy A đại diện theo ủy quyền có Bản tự khai trình bày:* Công ty xác định thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại công ty có công nhân tên Neang Duol làm việc và tham gia BHXH với số sổ là 8015064414. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án vì công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến sổ BHXH số 8015064414 cho người lao động và đã trả sổ cho người lao động.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Neang Sây Ô1 có Bản tự khai trình bày:* Vào tháng 5/2016, do không am hiểu pháp luật, bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Neang D2 để vào làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 8015064414. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Neang Kim D và ông Chau L là người thừa kế hợp pháp của bà Neang D2 về việc vô hiệu hợp đồng lao động được kí kết giữa bà Neang D2 (do bà Neang S1 Ôn làm việc) với Công ty TNHH G (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để bà và Neang D2 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đúng với hợp đồng lao động mà bà và Neang D2 đã thực hiện. Bà đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chau R có Bản tự khai trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Neang Kim D, ông Chau L trong vụ án về những người thừa kế của bà Neang D2. Đối với chế độ BHXH theo sổ BHXH số 8015064414 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) của N, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Neang Kim D và ông Chau L, ông không có yêu cầu gì trong vụ án. Ông đồng ý để bà Neang Kim D và ông Chau L được quyền liên hệ với cơ quan BHXH có thẩm quyền để nhận các chế độ BHXH của Neang D2 theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày:* Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội huyện Đ xác định Công ty TNHH G (Việt Nam) có tham gia bảo hiểm cho bà N1 Duol từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 với số sổ bảo hiểm 8015064414; qua tra cứu, đến ngày 01/7/2024, bà Neang D2, mã số BHXH 8015064414 chưa hưởng chế độ BHXH một lần và đã hưởng bảo hiểm thất nghiệp với số tiền 2.731.603

đồng. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Neang D2 (do Neang S thực hiện) với Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017; điều chỉnh lại đúng người lao động được hưởng BHXH từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH G (Việt Nam). Bởi vì thực tế bà Neang D2 không phải là người lao động mà bà Neang S1 Ôn mới là người lao động tại Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Neang Kim D và ông Chau L nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH G (Việt Nam) có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Neang Kim D và ông Chau L người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH G (Việt Nam) là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Neang Sây Ô1, ông Chau R và BHXH huyện Đ được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Neang D1 đã chết ngày 29/5/2023 có cha mẹ ruột là bà Neang Kim D và ông Chau L, chồng là Chau R và con là Neang N (sinh năm 2018), ngoài ra không còn người thừa kế nào khác. Do đó bà Neang Kim D và ông Chau L là người thừa kế hợp pháp của bà Neang D1 khởi kiện Công ty TNHH G (Việt Nam) vì cho rằng quyền lợi của bà Neang D1 bị xâm phạm do hợp đồng lao động bị vô hiệu là còn trong thời hiệu khởi kiện. Bà Neang Kim D và ông Chau L có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, bà Neang D2 có cho bà Neang S1 Ôn mượn chứng minh nhân dân mang tên Neang Dươl để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) theo sổ BHXH số 8015064414. Trong khi đó bà Neang D2 cũng tham gia lao động tại công ty trách nhiệm hữu hạn T2 và tham gia bảo hiểm với sổ BHXH số 8015064414 từ 10/2015 đến 10/2021. Việc bà Neang D2 cho bà Neang S1 Ôn mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH G (Việt Nam) là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Neang Kim D và ông Chau L là người thừa kế hợp pháp của bà Neang D1 yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Neang D2 (do Neang S thực hiện) tại Công ty TNHH G (Việt Nam) từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty TNHH G (Việt Nam) là bà Neang Sây Ô1 không phải là bà Neang D2. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, HĐXX điều chỉnh quá trình tham gia BHXH từ tháng 5/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH G (Việt Nam) trên sổ BHXH số 8015064414 từ bà Neang D2 sang Neang Sây Ô.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận

[4]. Bà Neang Sây Ô1, Công ty TNHH G (Việt Nam), BHXH huyện Đ không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chau R về việc đồng ý để bà Neang Kim D và ông Chau L được quyền liên hệ với cơ quan BHXH có thẩm quyền để nhận các chế độ BHXH trên sổ BHXH số 8015064414 của Neang Dươl theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Neang Kim D và ông Chau L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH G (Việt Nam) nên Công ty TNHH G (Việt Nam) không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên.*



## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Neang Kim D và ông Chau L về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” đối với Công ty TNHH G (Việt Nam).

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Neang Sây Ô1 (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Neang D2) với Công ty TNHH G (Việt Nam) trong thời gian từ tháng 5/2016 đến 10/2017;

1.2. Điều chỉnh quá trình tham gia BHXH trên sổ BHXH số 8015064414 cấp cho bà N1 Dưới do Công ty TNHH G (Việt Nam) nộp từ tháng 5/2016 đến 10/2017 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Neang Sây Ô1.

1.3. Bà Neang Kim D và ông Chau L (là những người thừa kế hợp pháp của bà Neang D2) được quyền liên hệ cơ quan BHXH để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã xác lập giữa bà Neang D2 với công ty trách nhiệm hữu hạn T2.

1.4. Bà Neang Sây Ô1 được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà N1 Sây Ôn với Công ty TNHH G (Việt Nam) trên sổ BHXH số 8015064414 trong thời gian từ tháng 5/2016 đến 10/2017 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: bà Neang Kim D và ông Chau L tự nguyện liên đới chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

# **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Bình An**







